

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 198/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 01 – 10 – 2021

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Tân

2. Bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An G tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 363/2021/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 349/2021/QĐST – HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hà Thị Ngọc L, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ X, ấp M, xã H, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Vương Trường G, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ X, ấp M, xã H, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 02/6/2021, tại biên bản không tiến hành hòa giải được và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 02/7/2021, nguyên đơn là bà Hà Thị Ngọc L trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vương Trường G được người thân mai mối, ông bà tìm hiểu được 04 tháng thì tự nguyện tiến đến hôn nhân. Ông bà có tổ chức lễ cưới vào tháng 4 năm 2016 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 15/3/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống với cha mẹ chồng tại tổ X, ấp M, xã H. Quá trình chung sống, ông bà hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn, ông G lại lười lao động, không có nghề nghiệp ổn định, không quan tâm đến vợ con, không chăm sóc, nuôi dạy con, thường

xuyên nhậu nhệ say sưa. Đến tháng 12/2020, ông G tự ý đi Bình Dương làm thuê mà không có trao đổi trước với bà và đến nay cũng không 01 lần gửi tiền về phụ tiếp bà nuôi con. Tháng 01 năm 2021, bà xin phép cha mẹ chồng về nhà cha mẹ ruột sinh sống đến nay. Từ khi bà về nhà cha mẹ ruột ở, ông G cũng không một lần ghé thăm con hay gọi điện thoại thăm hỏi. Khi bà gửi đơn ly hôn, ông G có gọi điện thoại trao đổi là đồng ý ly hôn với yêu cầu phải giao con cho ông G nuôi và bà không đồng ý. Thời gian ly thân đã lâu, ông G không có thiện chí thay đổi bản thân mà còn thường xuyên hăm he chém giết, chửi rủa nên bà không dám đi làm. Nay, bà gửi đơn yêu cầu ly hôn, mong muốn được sớm ly hôn để có thể đi làm ổn định nuôi con.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng bà có 01 (một) con chung tên Vương Thị Diễm H sinh ngày 12/10/2016. Bà L yêu cầu nuôi dưỡng con và không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Hà Thị Ngọc L và ông Vương Trường G là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã H, thành phố Long Xuyên. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, ông G tiếp tục vắng mặt lần thứ hai, không lý do. Bà L có đơn đề ngày 02/7/2021 về việc đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Ngọc L và ông Vương Trường G tự nguyện tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã H cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 31 ngày 15/3/2018, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Bà L cho rằng, quá trình sống chung vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông G lười lao động, thường xuyên xuyên nhậu nhệ, không quan tâm đến kinh tế gia đình và tự ý đi làm thuê ở xa mà không thỏa thuận. Ông bà tự ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay mà vẫn không có biện pháp khắc phục. Về phía ông G, ông được mẹ là bà Trần Thị H cùng nơi cư trú nhận thay các thông báo, quyết định của Tòa án, ông biết được việc bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn nhưng ông vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình, không đến tham gia hòa giải. Như vậy, ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đồng nghĩa với việc ông không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của mình.

[5] Xét thấy, vợ chồng không còn sự chia sẻ, quan tâm lẫn nhau, mối quan hệ hôn nhân không còn tồn tại. Mục đích hôn nhân của ông bà đã không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà L được ly hôn ông G.

[6] Về con chung: Căn cứ bản sao trích lục khai sinh số 20/TLKS – BS ngày 30/01/2020 thể hiện, giữa bà L và ông G có 01 con chung chưa trưởng thành tên Vương Ngọc Diễm H sinh ngày 12/10/2016. Xét thấy, thời gian qua, cháu H được bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Để ổn định tâm lý cho con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Ông G không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến của ông G về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Sau này, các bên phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[8] Về án phí: Bà L phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà L đã nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000489 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 176, Điều 179, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Ngọc L được ly hôn ông Vương Trường G.

- **Về con chung:** Bà L và ông G có 01 (một) con chung tên Vương Ngọc Diễm H sinh ngày 12/10/2016. Bà L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông G không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu.

Bà L cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông G được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét.

Về án phí: Bà L phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà L đã nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000489 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà L và ông G được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phạm Xuân Khanh